TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70 /2023/QĐST - HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990;

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn L**, sinh năm 1989;

Đều có địa chỉ: Khu 3 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Chị L và anh L đều xác định có 02 con chung, cháu Hoàng Minh Bảo T, sinh ngày 23/10/2013 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 10/10/2020, chị L và anh L tự nguyện thỏa thuận, chị L trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng Gia H còn anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Bảo T, kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị L và anh L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp:** Chị L và anh L đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005204, ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hạ Hòa;*
- *UBND xã V;*
- *CCTHADS huyện Hạ Hòa.*
- *Lưu HS - VP.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Hưng Thủy